TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh năm 1989; tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố BL1, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Trương Thị H, sinh năm 1976; trú tại: thôn NN, xã AB, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2/ Anh Ngân Văn T, sinh năm 1996; trú tại: thôn NN, xã AB, huyện LT, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2022, Phạm Ngọc Q đi từ nhà đến khu vực cầu Châu Sơn tìm mua ma túy để sử dụng. Q gặp người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, Q hỏi người đàn ông mua hai triệu tiền ma túy. Người đàn ông cầm tiền của Q rồi bỏ đi, một lúc sau quay lại đưa cho Q 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa ma túy. Q mang số ma túy vừa mua được về nhà sử

dụng hết 08 viên, còn 22 viên Q chia 17 viên gói trong giấy bạc màu trắng, 05 viên để trong túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ. Toàn bộ số ma túy này Q bỏ vào túi màu đen cùng với các dụng cụ dùng cho việc sử dụng ma túy cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của Q mục đích để sử dụng. Ngày 31/12/2022, khi thấy lực lượng Công an thành phố Phủ Lý đến khám xét nhà ở, Q đã ném số ma túy ra vườn phía sau nhà để tẩu tán thì bị thu giữ.

* Quá trình khám xét đối với chỗ ở của Phạm Ngọc Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu tại kệ giá đầu giường ngủ của Phạm Ngọc Q: 06 tờ giấy vay tiền đều có tên người vay là Ngân Văn T với số tiền vay là 170.000.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Ngân Văn T; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc Q; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc bị rạn vỡ màn hình; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen.

- Thu tại vườn phía sau nhà Phạm Ngọc Q: 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút; 01 túi màu đen có in dòng chữ màu trắng "SENNHEISER" bên trong có chứa 04 ống nhựa màu xanh; 01 ống nhựa màu trắng đục có dán, quấn băng dính; 01 chai nhựa có gắn đầu vỏ bút bi màu đen; 01 vỏ nhựa bút bi sáng màu uốn dạng chữ L; 02 bật lửa ga; 01 tuốc nơ vít loại bốn cạnh; 01 tờ giấy bạc; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01); 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa 17 viên nén hình tròn màu đỏ (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28B1-284.05 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (do Nguyễn Trọng Nghĩa mượn của Phạm Ngọc Q giao nộp).

Tại bản kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,498 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,712 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSPL ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Ngọc Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Ngọc Q theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị

cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt Phạm Ngọc Q từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói; 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút; 01 túi màu đen có in dòng chữ màu trắng "SENNHEISER" bên trong có chứa 04 ống nhựa màu xanh; 01 ống nhựa màu trắng đục có dán, quấn băng dính; 01 chai nhựa có gắn đầu vỏ bút bi màu đen; 01 vỏ nhựa bút bi sáng màu uốn dạng chữ L; 02 bật lửa ga; 01 tờ giấy bạc.

Trả lại bà Trương Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28B1-284.05 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Trả lại anh Ngân Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 căn cước công dân.

Trả lại Phạm Ngọc Q 01 căn cước công dân; 01 tuốc nơ vít loại bốn cạnh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc và 06 tờ giấy vay tiền.

- Bị cáo Phạm Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa về hành vi phạm tội, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị H trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bà bị thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 28B1-284.05 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do bà cho Ngân Văn T (con trai bà) mượn để làm phương tiện đi lại. Nay bà đề nghị được xin lại chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngân Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của anh T, được cơ quan

điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 31/12/2022, tại nhà ở của Phạm Ngọc Q thuộc tổ dân phố BL1, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Phạm Ngọc Q cất giấu trái phép 2,210 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của Phạm Ngọc Q đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm và hành vi vi phạm pháp luật khác, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ tại vườn nhà Q: Q khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực gần cầu Châu Sơn thuộc địa phận tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công

an phường Thanh Châu tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông có đặc điểm như Q đã khai. Ngoài lời khai của Q không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với việc anh Ngân Văn T trình báo về việc bị Phạm Ngọc Q và Phạm Xuân H có hành vi đe dọa làm anh T sợ phải viết giấy vay Phạm Ngọc Q số tiền 170.000.000 đồng đồng thời để lại điện thoại di động Iphone màu đen và chiếc xe mô tô biển số 28B1-284.05 tại nhà của Q. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý Phạm Ngọc Q và Phạm Xuân H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine được hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong KX01, KX02; 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút; 01 túi màu đen có in dòng chữ màu trắng "SENNHEISER" bên trong có chứa 04 ống nhựa màu xanh; 01 ống nhựa màu trắng đục có dán, quấn băng dính; 01 chai nhựa có gắn đầu vỏ bút bi màu đen; 01 vỏ nhựa bút bi sáng màu uốn dạng chữ L; 02 bật lửa ga; 01 tờ giấy bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 06 tờ giấy vay tiền đều có tên người vay là Ngân Văn T, người cho vay là Phạm Ngọc Q, đây là tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch dân sự giữa Ngân Văn T và Phạm Ngọc Q. Do vậy cần trả lại cho Phạm Ngọc Q là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28B1-284.05 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị H cần trả lại bà Trương Thị H.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Ngân Văn T là tài sản, giấy tờ của anh T cần trả lại anh Ngân Văn T.

- Đối với 01 tuốc nơ vít loại bốn cạnh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc Q là tài sản, giấy tờ của Q, cần trả lại cho Phạm Ngọc Q. Tuy nhiên, căn cước công dân cần giao cho cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 09/KTHS, mặt trước mỗi phong bì có ghi "Mẫu vật hoàn trả KX01"; "Mẫu vật hoàn trả KX02"; 01 vỏ chai nhựa có gắn ống hút; 01 túi màu đen có in dòng chữ màu trắng "SENNHEISER" bên trong có chứa 04 ống nhựa màu xanh; 01 ống nhựa màu trắng đục có dán, quấn băng dính; 01 chai nhựa có gắn đầu vỏ bút bi màu đen; 01 vỏ nhựa bút bi sáng màu uốn dạng chữ L; 02 bật lửa ga; 01 tờ giấy bạc.

- Trả lại bà Trương Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 28B1-284.05 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy.

- Trả lại anh Ngân Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Ngân Văn T.

- Trả lại Phạm Ngọc Q 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc Q; 01 tuốc nơ vít loại bốn cạnh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc bị dạn vỡ màn hình nhưng giao căn cước công dân cho cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo Q chấp hành xong án phạt tù.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 08/6/2023).

- Trả lại Phạm Ngọc Q 06 tờ giấy vay tiền (Tòa án có trách nhiệm bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý để thi hành án).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên